

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định bước đi, lộ trình để cụ thể hóa phương án quy hoạch các ngành, lĩnh vực để đạt được các mục tiêu của quy hoạch.
2. Xây dựng kế hoạch đầu tư để cụ thể hóa các phương án quy hoạch gồm đầu tư công và các dự án đầu tư ngoài vốn đầu tư công; kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.
3. Xác định rõ các nguồn lực và giải pháp để thực hiện quy hoạch. Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Về kế hoạch đầu tư công

1.1. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công

Tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2030 huy động dự kiến khoảng trên 115 nghìn tỷ đồng (giai đoạn 2021-2025 khoảng 40.500 tỷ đồng; giai đoạn 2026-2030 khoảng 74.500 tỷ đồng), trong đó, vốn đầu tư ngân sách địa phương khoảng 85.000 tỷ đồng, vốn ngân sách Trung ương khoảng 30.000 tỷ đồng.

1.2. Luận chứng thứ tự ưu tiên đầu tư

Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước, dành tối đa cho đầu tư; tranh thủ nguồn vốn đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn, vốn hỗ trợ theo mục tiêu của Trung ương, vốn các Chương trình MTQG, nguồn vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn khác. Thực hiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, định hướng tái cơ cấu kinh tế, trong đó

vốn đầu tư công đóng vai trò là nguồn vốn mới để thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách.

Đồng thời, phân bổ vốn gắn với sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo mọi điều kiện nguồn lực để phát triển các vùng động lực, thúc đẩy liên kết vùng, thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng.

Ưu tiên đầu tư dự án kết cấu hạ tầng có thể tạo sức lan tỏa lớn, vùng động lực kinh tế, giao thông đối ngoại, đối nội, giao thông kết nối vùng khó khăn với trung tâm đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp, y tế, giáo dục... phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Bắc Giang có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, đáp ứng cơ bản cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

1.3. Định hướng nguồn vốn đầu tư công cho các ngành, lĩnh vực

- Lĩnh vực hạ tầng giao thông: Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, kết nối giữa các vùng trong và ngoài tỉnh, tạo không gian để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của tỉnh; giải quyết dứt điểm vấn đề tắc đường cục bộ, chia cắt, thiếu tính kết nối hiện nay. Trong đó tập trung đầu tư các tuyến đường giao thông đối ngoại kết nối QL31 với Cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn khu vực huyện Lục Nam, Lục Ngạn; các tuyến giao thông kết nối huyện Sơn Động với tỉnh Quảng Ninh; các tuyến giao thông kết nối các huyện Lục Nam, Yên Dũng với tỉnh Hải Dương; các huyện Hiệp Hòa, Việt Yên thuộc vùng động lực kinh tế của tỉnh với tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên; tuyến giao thông kết nối huyện Yên Thế với Thái Nguyên, Lạng Sơn; đầu tư các tuyến đường kết nối các trục giao thông liên vùng, liên huyện, kết nối các tuyến giao thông chính với các khu cụm công nghiệp, các cảng tổng hợp, khu, điểm du lịch; cải tạo, nâng cấp các tuyến đường đã xuống cấp...

- Lĩnh vực hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi: Tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống các trạm bơm tưới, tiêu, đặc biệt là các trạm bơm tiêu nước các khu vực phát triển KCN; các hồ, đập đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ; hệ thống đê, các tuyến kênh tiêu, thoát nước; hạ tầng di dân, tái định cư vùng nguy cơ ảnh hưởng thiên tai...

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, điện: Tiếp tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải các khu, cụm công nghiệp, đảm bảo đến năm 2025, 100% các KCN, CCN có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; tiếp tục nâng cấp hệ thống xử lý đảm bảo tiên tiến vào năm 2030.

Đầu tư cải tạo hệ thống điện sinh hoạt nông thôn đảm bảo an toàn, giảm tỷ lệ hao hụt điện năng; đảm bảo điện năng cho khu vực sản xuất công nghiệp.

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học của một số trường THPT trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phòng học 1 ca cho 100% các trường, cơ bản đầy đủ các phòng chức năng, nhà

đa năng. Xóa lớp học nhò, học tạm ở các bậc học; 100% các trường có công trình vệ sinh đạt chuẩn.

Tiếp tục đầu tư xây dựng trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn để trở thành trường đào tạo nghề chất lượng cao của cả nước; từng bước đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất một số Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; đầu tư một số trường nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; nâng cấp Trường trung cấp nghề miền núi Yên Thế thành Trường cao đẳng.

- Lĩnh vực y tế: Hoàn thành đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh như Bệnh viện Ung bướu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền; 100% các Trung tâm y tế các huyện; xây dựng mới Trung tâm Y tế thành phố Bắc Giang để hình thành trung tâm y tế đa chức năng trên cơ sở trung tâm hiện nay...

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Triển khai xây dựng Trung tâm Văn hóa tỉnh nhằm hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh đến năm 2025; dự kiến hoàn thành đầu tư xây dựng sân vận động tỉnh đến năm 2030.

- Lĩnh vực thông tin và truyền thông, phát thanh truyền hình: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh gắn với chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành chính quyền các cấp tỉnh Bắc Giang; đầu tư Trung tâm truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và một số hạng mục khác đảm bảo hiện đại, tiên tiến...

- Lĩnh vực an sinh xã hội: Đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các nhiệm vụ an sinh xã hội, các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở chăm sóc bệnh nhân tâm thần. Tiếp tục hỗ trợ các huyện đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội các xã, nhất là các xã nghèo, miền núi, xã đặc biệt khó khăn và xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các thôn khó khăn nhất tỉnh...

- Lĩnh vực môi trường: Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh...

- Lĩnh vực quản lý nhà nước: Hoàn thành đầu tư xây dựng Tòa nhà liên cơ quan tỉnh tại Quảng trường 03/2, thành phố Bắc Giang để bố trí trụ sở làm việc cho các sở, ngành có trụ sở ngoài Khu liên cơ quan hiện có nhằm tiết kiệm đất đai, vốn đầu tư cho việc xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của các cơ quan riêng lẻ...

2. Về thu hút đầu tư

2.1. Tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư

Các dự án đầu tư được xem xét chấp thuận khi đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chiến lược phát triển quốc gia, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực quốc gia trên địa bàn tỉnh; phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh; phù hợp, đồng bộ được với các dự án đã quy hoạch ở cấp cao hơn.

- Về quy mô vốn đầu tư: Tiếp tục nghiên cứu quy định áp dụng suất vốn đầu tư tối thiểu đối với các dự án có sử dụng đất (các dự án thuê đất trực tiếp của Nhà nước) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và các quy định của pháp luật theo hướng ưu tiên các dự án có suất đầu tư vốn lớn, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

- Về năng lực của nhà đầu tư: Không xem xét chấp thuận đối với các nhà đầu tư không giải trình được khả năng tài chính, không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước nếu đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Ngoài ra, ưu tiên các nhà đầu tư có kinh nghiệm triển khai hiệu quả các dự án tương tự.

- Về lao động sử dụng: Ưu tiên thu hút đầu tư sử dụng lao động hiệu quả, sử dụng lao động là người địa phương và lao động qua đào tạo được nhà đầu tư thể hiện bằng cam kết cụ thể, số lượng lao động, trình độ lao động, vị trí tuyển dụng. Việc thẩm định dự án phải xem xét đến hiệu suất sử dụng lao động (đáp ứng yêu cầu tại bộ tiêu chí).

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Các dự án được xem xét chấp thuận phải được đánh giá là có hiệu quả kinh tế - xã hội (trên các mặt: Đóng góp cho ngân sách, hiệu quả sử dụng đất).

- Về công nghệ, môi trường: Các dự án phải sử dụng công nghệ tiên tiến, ít tác động xấu tới môi trường; không sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định pháp luật.

UBND tỉnh nghiên cứu, ban hành Quy định cụ thể về các tiêu chí trên phù hợp với điều kiện thực tế, để làm cơ sở lựa chọn các dự án đầu tư đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững.

2.2. Lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư

Theo định hướng phát triển, các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư như sau:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án sản xuất ngành công nghiệp, nông nghiệp.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu dân cư.

- Các dự án lĩnh vực dịch vụ gồm: chợ, bến xe, bến và cảng đường thủy nội địa, cảng cạn (ICD), logistics, khu du lịch, sân golf, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Các dự án phát triển năng lượng như điện gió, điện mặt trời; các dự án đầu tư khu xử lý rác thải các huyện, thành phố; các dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch đô thị, nông thôn; các dự án xây dựng nghĩa trang, nhà hỏa táng.

- Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở bảo trợ xã hội; các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở y tế.

3. Về kế hoạch sử dụng đất

Kế hoạch sử dụng đất phải khai thác, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả quỹ đất; phù hợp với nhu cầu, góp phần thực hiện các mục tiêu, phương án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch.

Đối với đất sản xuất nông nghiệp, cần bảo vệ diện tích đất trồng lúa, tiến hành các biện pháp thâm canh cao, tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, đảm bảo nhu cầu an toàn lương thực, song song với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng diện tích cây ăn quả, phát triển mạnh các mô hình kinh tế trang trại và chăn nuôi tập trung. Lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi dựa trên lợi thế và tiềm năng của từng vùng trong tỉnh.

Đối với đất phi nông nghiệp: Ưu tiên bố trí đất cho phát triển theo định hướng đã được xác định trong quy hoạch gồm: Phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng.

Đối với đất chưa sử dụng: Tiếp tục đầu tư khai thác đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích nông lâm nghiệp phát triển bền vững (*cụ thể theo Kế hoạch sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*).

4. Về nguồn lực thực hiện quy hoạch

4.1. Đối với nguồn nhân lực

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá, hội nhập quốc tế. Phát triển giáo dục - đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Phấn đấu đến hết năm 2025 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có khả năng và tự tin sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT theo hướng khuyến khích học sinh tham gia học nghề, giảm tỷ lệ học lên THPT vào học cao đẳng để điều chỉnh cung - cầu theo hướng phù hợp với thực tế thị trường lao động, tránh tình trạng thất nghiệp hoặc phải làm việc không đúng với chuyên môn được đào tạo.

Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng. Đẩy nhanh lộ trình giao quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo nghề công lập.

Nâng cao thể lực và tầm vóc của người dân, chú ý làm tốt công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao thể lực toàn dân. Nâng cao chất lượng dân số, duy trì mức sinh hợp lý, đáp ứng nhu cầu kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho Nhân dân.

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài bằng việc ban hành các chính sách cụ thể; đào tạo lao

động có trình độ kỹ thuật cao, có kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Đối với nguồn vật lực

a) Đối với nguồn lực tài nguyên

Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB đối với các dự án đầu tư (bao gồm cả đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách), tạo điều kiện sớm hoàn thành các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm đối với các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất song chậm đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng.

Thực hiện công khai quy hoạch sử dụng đất các cấp để tạo điều kiện thu hút đầu tư và để Nhân dân giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các huyện, thành phố; phấn đấu đến hết năm 2030, tỉnh Bắc Giang có hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh đồng bộ hiện đại để khai thác sử dụng phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển và tiêu thụ cát sỏi lòng sông. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản sau cấp phép khai thác khoáng sản.

b) Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP) cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn; ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả.

4.3. Đối với nguồn lực tài chính

Tổng nhu cầu vốn đầu tư trong giai đoạn 2021-2030 khoảng 1.581 nghìn tỷ đồng (giai đoạn 2021-2025 khoảng 481 nghìn tỷ đồng và khoảng 1.099 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2026-2030). Trong đó, vốn nhà nước khoảng 190 nghìn tỷ, chiếm khoảng 12%, vốn ngoài nhà nước khoảng 1.390 nghìn tỷ, chiếm khoảng 88%.

- Đối với nguồn vốn nhà nước: Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để thu hút các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn hỗ trợ ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án lớn về kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đẩy mạnh sản xuất kinh

doanh và có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách cho đầu tư phát triển. Các dự án đầu tư công ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

- Đối với nguồn vốn ngoài nhà nước: Cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư. Thu hút các doanh nghiệp, đối tác đem theo công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại... tạo tác động lan toả tích cực tới sự phát triển của khu vực kinh tế trong nước.

Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn trong xây dựng kết cấu hạ tầng, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo quy định. Đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan: Tham mưu UBND tỉnh triển khai công bố quy hoạch tỉnh theo quy định; tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch xúc tiến đầu tư hằng năm; cân đối các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia. Đồng thời, tham mưu phân công việc thu thập, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định.

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch theo định kỳ hoặc đột xuất. Chủ trì, tham mưu việc rà soát, cập nhật, điều chỉnh các nội dung liên quan sau khi quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, các quy hoạch kỹ thuật cấp quốc gia vào quy hoạch tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu ban hành quy định về công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hoàn thành xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện; tham mưu chỉ đạo triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 của các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng có liên quan đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng.

Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố xây dựng lộ trình, kế hoạch thành lập, nâng hạng các đô thị trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 103-KL/TU ngày 09/6/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển đô thị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ-TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở triển khai các dự án.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về thiết kế quy hoạch và thiết kế kiến trúc xây dựng, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị; nghiên cứu, quy hoạch một số công trình làm điểm nhấn kiến trúc tại một số đô thị thuộc thành phố Bắc Giang và các huyện: Việt Yên, Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng...

4. Sở Công Thương

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trọng tâm là thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, phát triển hạ tầng điện. Thực hiện rà soát các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình HĐND tỉnh phân bổ. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt; phối hợp các sở, ngành, UBND huyện, thành phố thực hiện giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 147-NQ/TU ngày 15/07/2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030. Phát triển công nghiệp hướng tới mô hình "Hệ sinh thái công nghiệp", gắn kết Khu công nghiệp với đô thị, dịch vụ có kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại. Thực hiện các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng thu hút đầu tư các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất ở trong nước.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo, nâng cao chất lượng nguồn điện phục vụ sản xuất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường chỉ đạo, yêu cầu Công ty Điện lực Bắc Giang chủ động phương án đảm bảo nguồn điện và chất lượng điện cung cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển; báo cáo cụ thể tình hình cung cấp điện hằng tháng và trách nhiệm giải trình khi để xảy ra sự cố điện.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, trọng tâm là thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng lộ trình thu hút đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

Chủ động tham mưu đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án các khu công nghiệp khi có đủ điều kiện thành lập. Tham mưu chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp đã được chấp thu đầu tư.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 -2025. Triển khai các cơ chế chính sách phục vụ tái cơ cấu ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng các cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (*VietGap, GlobalGap, hữu cơ,...*), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Chủ trì phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố rà soát, cập nhật, chỉnh sửa *“bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”*.

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố trong việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.

7. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải triển khai các nội dung quy hoạch lĩnh vực giao thông vận tải quốc gia trên địa bàn.

Tổ chức cắm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch và tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai đầu tư các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn lực tài chính, ban hành các chính sách để thực hiện quy hoạch; chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với cơ quan Thuế thực hiện hiệu quả Đề án tăng thu ngân sách nhà nước tại Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh, tăng nguồn lực đầu tư phát triển.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Bắc Giang giai đoạn 2021-2025. Rà soát và đề xuất các chính sách hỗ trợ, khôi phục hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án “*Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang ứng phó linh hoạt, thích ứng trạng thái bình thường mới đối với đại dịch COVID-19 giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2050*”.

Tập trung xúc tiến đầu tư hệ thống sân golf theo quy hoạch được duyệt; Hoàn thành xây dựng đề án hình thành Con đường Hoàng dương Phật pháp Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, đề xuất và thu hút đầu tư một số điểm di tích theo đề án.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập ở khu tập trung đông dân cư (các khu công nghiệp, khu đô thị mới...).

Đảm bảo đội ngũ giáo viên về số lượng, cơ cấu bộ môn cũng như điều kiện đạt chuẩn về trình độ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác.

Rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân viên trường học trong các cơ sở giáo dục cho phù hợp với điều kiện của đơn vị và vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả công việc tương ứng với nguồn lực đầu tư. Thực hiện việc giao chức năng nhiệm vụ y tế trường học cho trạm y tế cấp xã, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

11. Sở Y tế

Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế để đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì tham mưu thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục

ngành nghiệp tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt.

Hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang;

Hoàn thành việc đầu tư nâng cấp xây dựng lại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp với các phân khu từng nhóm đối tượng để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

Hoàn thành việc đầu tư nâng cấp xây dựng cơ sở cai nghiện ma túy theo từng giai đoạn đáp ứng đủ nhu cầu cai nghiện theo Chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết 111-NQ/TW ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2050.

Xây dựng, phát triển Công dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh để quản trị dữ liệu số của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Công dữ liệu số quốc gia.

Xây dựng kho dữ liệu số trên nền tảng kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện tại và khả năng mở rộng trong tương lai.

14. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra về hoạt động khoa học và công nghệ tại doanh nghiệp nhằm khắc phục sự trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ.

16. Sở Nội vụ

Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh. Tham mưu triển khai chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan xây dựng đề án sắp xếp, điều chỉnh các đơn vị hành chính cấp huyện theo mức độ đô thị hóa đạt được trong kỳ quy hoạch.

17. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... giới thiệu về quy hoạch tỉnh và quá trình, kết quả triển khai quy hoạch tỉnh của các cơ quan, đơn vị địa phương.

Thông tin, phản ánh kịp thời về những thành tựu nổi bật trong thực hiện quy hoạch tỉnh cũng như những cơ quan, đơn vị, địa phương làm chưa tốt quy hoạch tỉnh để các cơ quan chức năng biết, chỉ đạo thực hiện.

18. Các sở, ngành, đơn vị của tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung theo quy hoạch được duyệt.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, đề xuất, kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện quy hoạch.

19. UBND các huyện, thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch tỉnh.

Rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh triển khai các nội dung của quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

Đề xuất các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP) cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện quy hoạch tỉnh của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thông tin thường xuyên, kịp thời cho UBND tỉnh biết để nắm bắt, chỉ đạo thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

- Trước ngày **31/3/2022** xây dựng và ban hành chương trình kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và kết quả thực hiện quy hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 10 hằng năm để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh) để giải quyết.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy; HĐND huyện, thành phố;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ quan báo chí Trung ương thường trú tại tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH.An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương